

## TÍN NGƯỠNG TRONG HỘI QUÁN CỦA NGƯỜI HOA Ở HỘI AN

NGUYỄN DUY BÌNH

NGUYỄN VĂN BẰNG

TRẦN THỊ HOA

Người Hoa do nhiều lý do và nguyên nhân khác nhau đã di cư vào Việt Nam. Trong quá trình định cư ở Việt Nam, người Hoa đã tiếp tục phát triển những đặc trưng văn hóa của mình trên cơ sở những yếu tố văn hóa truyền thống mà họ mang theo, đồng thời đã sản sinh ra những yếu tố mới trong quá trình thích ứng với vùng đất mới và sự giao lưu với các tộc người cùng sinh sống trong vùng. Tại Hội An, cộng đồng người Hoa hình thành sớm và được xem như tiêu biểu ở Việt Nam; trong đó, hội quán là một hình thức tổ chức cộng đồng quan trọng của họ. Theo kết quả của cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam năm 2009, tổng số dân tính đến ngày 1/4/2009 của cả tỉnh Quảng Nam là 1.422.319 người, dân số của thành phố Hội An là 89.716 người, người Hoa (Hán) là 943 người, trong đó tập trung chủ yếu ở Hội An với 669 người Hoa. Họ làm ăn sinh sống tập trung ở các phường nội thị như: phường Minh An - 419 người, phường Tân An - 61 người, phường Cẩm Phô - 86 người, phường Thanh Hà - 38 người, phường Sơn Phong - 32 người, phường Cẩm Châu - 6 người, phường Cẩm Nam - 16 người, xã Cẩm Hà - 10 người, xã Cẩm Thanh - 1 người (<http://www.gso.gov.vn/khodulieudanso2009/>).

Đô thị cổ Hội An - di sản văn hóa thế giới đến nay vẫn bảo tồn gần như nguyên trạng một quần thể di tích kiến trúc cổ gồm nhiều công trình nhà ở, hội quán, đình chùa, đền miếu, giếng, cầu, nhà thờ tộc, bến cảng, chợ... thể hiện sự hội tụ, giao thoa giữa nhiều nền văn hóa: Việt, Chăm, Trung Hoa, Nhật Bản..., trong đó chịu sự ảnh hưởng nhiều nhất của văn hóa Việt Nam và Trung Hoa. Đặc biệt, ở Hội An hiện còn tồn tại 5 hội quán: Phúc Kiến, Trung Hoa, Triều Châu, Quỳnh Phủ và Quảng Triệu. Đây là các loại hình kiến trúc cổ tiêu biểu của đô thị cổ Hội An. Tìm hiểu ở khía cạnh tín ngưỡng trong các hội quán phần nào cho ta thấy được đời sống văn hóa tâm linh của người Hoa ở Hội An nói riêng và của người Hoa di cư vào Việt Nam nói chung. Qua đó, góp phần tìm hiểu quá trình giao lưu văn hóa Việt - Hoa trong lịch sử văn hóa Việt Nam.

### 1. Sự ra đời của các hội quán ở Hội An

Dựa vào các nguồn tư liệu khác nhau, lời kể của các vị cao niên ở Hội An, có thể nêu lên sự ra đời và lịch sử các hội quán như sau:

- *Hội quán Phúc Kiến*. Phúc Kiến là tên gọi một tỉnh nằm bên bờ biển Đông Nam Trung Quốc, chia thành 9 đơn vị hành chính cấp địa khu là 9 thành phố: Phúc Châu, Hạ Môn, Tuyên Châu, Tam Minh, Phủ Điền

hoặc Bồ Điền, Nam Bình, Long Nham, Ninh Đức. Tương truyền, năm 1697, hội quán Phúc Kiến ở Hội An chỉ là một ngôi chùa nhỏ được lợp bằng lá tranh với tên gọi là chùa Kim Sơn để thờ pho tượng Phật được người dân địa phương vớt được. Qua thời gian, ngôi chùa bị hư hỏng, năm 1759, thương nhân Phúc Kiến mua lại ngôi chùa, sau đó trùng tu, và năm 1792 đổi tên thành “Hội quán Phúc Kiến” (Viện nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, 2000, tr. 9). Trong 5 hội quán ở Hội An, Phúc Kiến là hội quán lớn nhất, hiện nằm ở số 46, đường Trần Phú, phường Minh An, thành phố Hội An.

- *Hội quán Trung Hoa*. Đây là hội quán chung của người Hoa thuộc 5 bang ở Hội An nên còn được gọi là “Hội quán Ngũ Bang”, thời kỳ đầu được gọi là “Dương Thương hội quán” vì được sử dụng làm nơi hội họp công thương. Vào năm 1928, công trình này được tái thiết trở thành hội quán chung của toàn thể người Hoa ở đây cho đến ngày nay. Theo các văn bia và tư liệu Hán - Nôm hiện đang tồn tại, hội quán này được xây dựng vào khoảng năm 1741 (Tổng Quốc Hưng, 2009, tr. 353). Hội quán Trung Hoa là nơi sinh hoạt tín ngưỡng và hội họp đồng hương chung của cả 5 bang Phúc Kiến, Triều Châu, Gia Ứng, Hải Nam và Quảng Đông, trong đó mỗi bang lại có hội quán riêng.

- *Hội quán Triều Châu*. Đây là hội quán của bang Triều Châu ở Hội An. Theo dòng chữ chú thích dưới bức ảnh hội quán treo ở tiền điện thì hội quán được xây dựng năm 1752. Các tài liệu khác cho rằng, hội quán thiết lập ở Đạo Quang Ất Tỵ niên 1845, năm Hàm Phong nhị niên 1852 trùng tu; năm Quang Tự thứ 13 (1887) lại trùng tu

(Chen Ching Ho, 1962, tr. 35). Có giả thuyết cho rằng, vị trí của hội quán Triều Châu trước kia là chùa Âm Bản và cũng là chùa Matsumoto (Tùn bản tự) do Kakuya Nanarokuhee xây dựng nhưng qua cuộc khai quật khảo cổ năm 1989 tại khu vực này không chứng minh được giả thuyết trên (Viện nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, 2000).

- *Hội quán Quỳnh Phủ*. Theo các tài liệu hiện còn lưu giữ tại hội quán này, niên đại thành lập hội quán là vào khoảng năm 1875 và đại trùng tu vào năm 1931 (Tổng Quốc Hưng, 2009, tr. 356-357) nhưng có nghiên cứu lại cho rằng hội quán được xây dựng vào năm 1883 (Viện nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, 2000, tr. 35).

- *Hội quán Quảng Triệu*. Quảng Triệu là tên gọi ghép hai chữ đầu của hai thành phố trực thuộc tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc là Quảng Châu và Triệu Khánh. Hội quán do người Hoa tại Hội An có nguồn gốc ở hai thành phố này xây dựng làm nơi sinh hoạt cộng đồng và tín ngưỡng riêng của người Quảng Đông ở Hội An. Theo các tài liệu, hội quán được xây dựng vào năm 1885. Đầu tiên, hội quán thờ Thiên Hậu và thờ thêm Quan Công và Phật (Tổng Quốc Hưng, 2009, tr. 356-357). Còn theo những người trong Ban quản lý hội quán thì hội quán được lập vào cuối thế kỷ XVII.

Người Hoa vốn cần cù, chịu khó và có biệt tài làm kinh tế, buôn bán nên đã di cư khắp nơi trên thế giới và thường tập trung tại các thị tứ, phố xá, giao thông thuận lợi. Từ xa xưa, cư dân của một số tỉnh của Trung Hoa, vì công việc làm ăn, họ thường xuyên dùng thuyền buồm chở hàng hóa từ chính quốc sang các nước lân cận để giao thương,

buôn bán, trong đó, có một số người cập các bến cảng tại Việt Nam. Sau đó, vì các biến động tại chính quốc cũng như vì kế sinh nhai nên nhiều thương gia đã không về nước và chọn Việt Nam làm quê hương thứ hai để lập nghiệp, định cư lâu dài (Võ Thị Ánh Tuyết, 2011, tr. 13). Hội An (Quảng Nam) là vùng đất có nhiều điều kiện địa lý, tự nhiên thuận lợi, có bề dày lịch sử, văn hóa lâu đời, được kết tinh qua nhiều thời đại. Nhờ có các yếu tố thuận lợi trong và ngoài nước, sau thế kỷ XV, thương cảng Hội An được hình thành. Đến thế kỷ XVII - XVIII, Hội An trở thành một đô thị - thương cảng phồn thịnh. Các thương thuyền Trung Quốc, Nhật Bản, Hà Lan, Xiêm La, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Philippines... đã cập bến buôn bán ở Hội An. Trong đó, người Hoa đóng một vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở Hội An thời bấy giờ. Bên cạnh những người Hoa nhập quốc tịch Đại Việt được gọi là người Minh Hương còn có nhiều người Hoa khác vẫn giữ quốc tịch Trung Hoa và được gọi là người Hoa. Niên đại ra đời của các hội quán ở Hội An trong khoảng thế kỷ XVIII và XIX. Hội quán Trung Hoa và hội quán Phúc Kiến ra đời sớm nhất: đầu thế kỷ XVIII. Các hội quán khác có niên đại muộn hơn: hội quán Triều Châu - 1845, hội quán Quỳnh Phủ - 1875, hội quán Quảng Triệu - nửa cuối thế kỷ XIX. Tín ngưỡng trong các hội quán người Hoa ở Hội An được biểu hiện một phần thông qua đối tượng thờ cúng trong các hội quán. Dưới đây là những tín ngưỡng chính trong các hội quán người Hoa ở Hội An.

## 2. Đối tượng được thờ cúng

Các hội quán của người Hoa ở Hội An có đối tượng thờ cúng khá phong phú, đa

dạng gồm nhiều thể loại như: nhân thần (Quan Công, Thiên Hậu, 108 vị anh linh, Lục Tánh, Mã Viện), thần bảo sanh (Ba bà Chúa sanh thai cùng 12 Bà mẹ Quan Âm...), thần kiết tường (Phúc, Lộc, Thọ, Thần tài...), thần động vật (Hổ, Ngựa...), tiền hiền, danh nhân, cô bác và những đối tượng được thờ chính là nhân thần như: Thiên Hậu, Quan Thánh, 108 vị anh linh và Mã viện. Ở từng hội quán của mỗi nhóm cộng đồng người Hoa, các đối tượng được thờ chính, thờ phụ khác nhau và mang đặc trưng riêng. Các thần thánh tiêu biểu là:

- Thiên Hậu Thánh mẫu: là một nhân vật huyền thoại đã giúp người Hoa vượt biển an toàn. Thờ Thiên Hậu là tín ngưỡng chung của người Hoa và là đối tượng thờ cúng chủ yếu của các hội quán người Hoa ở Việt Nam, trong đó có Hội An. Tín ngưỡng này có nguồn gốc từ quê hương Trung Quốc được người Hoa mang theo khi di cư đến Việt Nam. Những thương nhân buôn bán, sinh sống tại Hội An luôn nhớ ơn và tin tưởng Bà sẽ tiếp tục phù hộ họ trong bước đường lập nghiệp tại quê hương mới này nên có đến ba hội quán ở Hội An thờ Thiên Hậu. Bà được tôn vinh là vị thần chính và được thờ ở gian giữa chính điện hội quán Phúc Kiến và hội quán Trung Hoa (tại hội quán Trung Hoa, Bà có tên gọi là “Thiên Hậu Ngũ Bang”, hội quán còn được gọi là “Thiên Hậu cung”). Hội quán Quảng Triệu buổi ban đầu cũng chọn Thiên Hậu là vị thần chính nhưng nay có sự thay đổi nên Thiên Hậu được thờ ở gian tả chính điện.

Hàng năm, vào các ngày lễ, Tết, ngày sóc (mùng 1), ngày vọng (rằm), các ngày lễ vía các thần được thờ, đặc biệt là ngày vía Bà (ngày 23/3 Âm lịch), đông đảo người

Hoa và cả người Việt đến chùa lễ vái rất đông. Ngày lễ vía Bà được xem là ngày hội lớn nhất của người Hoa, được tổ chức long trọng nhất, có đọc văn tế, được tổ chức lễ hội trước sân miếu, có múa rồng, múa lân, hát Tiều, hát Quảng...

- Quan Thánh Đế Quân: là nhân vật trong lịch sử Trung Quốc thời Tam quốc, người Hoa tôn kính Ông như một vị Thánh với tên gọi “Quan Thánh Đế Quân”. Ông được đánh giá là một tấm gương sáng đại diện cho Trung - Tín - Tiết - Nghĩa, là vị thần hộ mạng, trấn áp tà ma (phong thủy), mua may bán đất, mang lại sự bình an cho cuộc sống. Đối với người dân Hội An, Quan Thánh được thờ phổ biến vào bậc nhất và được xem là “linh ứng nhất”, ở vùng nông thôn, các vùng ven đô thị thờ tương đối ít, nhưng ở thành thị, nơi có nhiều người buôn bán, làm nghề thì thờ đặc biệt nhiều (khoảng 60%) (Bùi Quang Thắng, 2005, tr. 39). Tại trung tâm khu phố cổ có Miếu Quan Công, tên chữ là “Trùng Hán cung”, là trung tâm tín ngưỡng linh thiêng của người dân Hội An. Trong các hội gia đình, Ông được xem như thờ một vị thần hộ mạng, trừ ma đuổi quái, bảo hộ sự bình an cho gia đình, thờ một người trung hiếu tiết liệt, tận trung báo quốc. Tại hội quán Quảng Triệu, Quan Thánh chọn làm đối tượng thờ cúng chính từ sau năm 1911.

- Phục Ba tướng quân Mã Viện: là một trong những vị tướng nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc thời Hán, đã đem quân đàn áp cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng vào năm 43 và thiết lập ách đô hộ của Trung Quốc kéo dài gần một ngàn năm trên đất Giao Chi. Ông được một số người Hán tôn kính. Đối với người Hoa ở Việt Nam, Mã Viện được xem là

nhân thần siêu quyền năng trị thủy, giỏi chế ngự sóng gió, giúp cho việc đi lại buôn bán trên biển được thuận buồm xuôi gió, đắc lợi. Thờ Mã Viện là yếu tố tín ngưỡng thể hiện sự dung hòa mâu thuẫn trong lịch sử với tâm nguyện bề yên sóng lặng. Hiện nay, ở Hội An, hội quán Triều Châu chọn Mã Viện làm vị thần thờ cúng chính.

- 108 vị anh linh: là 108 người Trung Quốc đã tử nạn vào năm 1831 tại vùng biển Thủ Xà, tỉnh Quảng Ngãi. Sau được vua Tự Đức phong là Nghĩa Liệt Chiêu ứng. Họ đã trở thành các vị thánh linh thiêng giúp đỡ, phù hộ cho người buôn bán trên biển được an toàn; người Hải Nam thường lập đền thờ họ và đặt tên là “Chiêu Ứng từ” (Võ Thị Ánh Tuyết, 2011, tr. 126). Hội quán Quỳnh Phủ chọn 108 vị anh linh làm đối tượng thờ chính và được thờ dưới dạng bài vị.

- Quan Thế Âm Bồ Tát: được người Hoa xem như một vị cứu tinh, luôn luôn làm phúc và cứu giúp mọi người trong hoạn nạn. Người Hoa thờ Bà để định hướng cho sự giáo dục về mối quan hệ giữa người với người là luôn luôn mang lại điều tốt lành cho nhau, giúp nhau vượt qua những khó khăn để có hạnh phúc và ổn định trong cuộc sống. Đối với người Hoa, Quan Thế Âm Bồ Tát và Thiên Hậu có những đức tính tốt giống nhau và đều phù trợ cho cộng đồng, nên cơ sở tín ngưỡng nào thờ Thiên Hậu cũng thờ Quan Thế Âm Bồ Tát. Trong ba hội quán thờ Thiên Hậu Thánh mẫu ở Hội An đều thờ thêm Quan Thế Âm Bồ Tát nên còn được gọi là Chùa. Thờ Quan Thế Âm Bồ Tát không chỉ là tín ngưỡng của người Hoa mà nó còn là nét đẹp văn hóa truyền thống của cả người Việt.

- Bà bà Chúa sanh thai cùng 12 Bà mụ: Theo quan niệm dân gian, đây là những Tiên nương phụ trách vấn đề sinh đẻ và được người dân châu Á, trong đó có Việt Nam. Những người hiếm muộn đến cầu tự hoặc thờ cúng các Bà để cầu mong cho con cái khỏe mạnh. Các bà Mụ được thờ cúng tại một số đền, chùa, miếu, hội quán của người Hoa ở Việt Nam, trong đó có Hội An. Trước kia, Hội An có Chùa Bà Mụ nhưng nay không còn. Hiện nay, Bà Mụ chỉ được thờ ở hậu điện hội quán Phúc Kiến.

- Lục Tánh: là 6 vị tướng triều Minh, gốc người Mân - tỉnh Phúc Kiến đã nổi dậy phản Thanh, phục Minh và tử trận. Người Phúc Kiến xem họ là thần bảo hộ riêng cho cộng đồng mình và tôn là “Lục Tánh Vương gia”, thờ ở hậu điện hội quán Phúc Kiến.

- Thần Tài và Phúc Đức Chính Thần: Thần Tài còn gọi là Tài Bạch Tinh Quân - một vị thần có nhiệm vụ phù hộ giàu sang, phú quý, đem lại may mắn cho những người kinh doanh. Cư dân Hội An nói chung và những người Hoa hoạt động thương nghiệp nói riêng đều lập khám thờ Thần Tài. Hệ thống thờ Thần Tài của cư dân Hội An rất đa dạng, bao gồm nhiều vị thần chuyên lo việc ban tài, phát lộc cho nhân dân. Trong đó, các vị Tài bạch Tinh quân, Phúc Đức Chánh thần được thờ nhiều nhất ở Hội An (Bùi Quang Thắng, 2005, tr. 41). Tất cả hội quán ở Hội An đều thờ Thần Tài với các tên gọi kèm theo bằng chữ Hán Tài bạch Tinh quân hay bằng tiếng Việt: “Thần tài công” (hội quán Quảng Triệu và Trung Hoa), Tài thần công (hội quán Phúc Kiến). Phước Đức Chính Thần phù hộ mưa thuận gió hòa, quốc

thái dân an, vạn sự như ý. Trước đây, ông được thờ chính ở hội quán Triều Châu nên còn được gọi là chùa ông Bồn (Âm Bồn) với nhiều người đến vay tiền về buôn bán. Hội quán Quỳnh Phủ và Quảng Triệu mới thờ thêm Phước Đức Chính Thần.

- Thần Thổ Địa (Thổ Công, Thổ thần): là một vị thần trong tín ngưỡng Á Đông, cai quản một vùng đất đai. Các thương gia thường tôn vinh Thần Thổ Địa làm thần bảo hộ. Hai hội quán Quảng Triệu và Phúc Kiến mới thờ thêm Thổ Địa.

Ngoài ra, các hội quán còn thờ nhiều đối tượng khác như: Thần Hộ Pháp là người bảo vệ chính pháp, thần của Đạo giáo như: Thái Thượng Lão Quân, các danh nhân văn hóa như: Khổng Tử, anh hùng liệt sĩ người Hoa, các vị tiền hiền, bang trưởng, bang phó, danh nhân, cô bác. Các con vật thiêng: rồng, phượng, ngựa Xích Thổ và Bạch Mã.

### **Một vài nhận xét**

Như vậy, vào đầu thế kỷ XVII, một tổ chức xã hội của cộng đồng người Hoa đầu tiên ở Hội An được hình thành, nguyên nhân nhập cư cơ bản xuất phát từ hoạt động kinh tế, chủ yếu là thương nghiệp (Nguyễn Chí Trung, 2005, tr. 74). Người Hoa ở Hội An có nguồn gốc từ 5 địa phương của Trung Hoa. Họ lập ra một hội quán chung gọi là hội quán Trung Hoa và 4 hội quán riêng của 4 bang: hội quán Phúc Kiến, hội quán Triều Châu, hội quán Quỳnh Phủ, hội quán Quảng Triệu. Bang Gia Ứng không có hội quán nhưng vẫn sinh hoạt tại hội quán chung, hàng năm có đại diện trông coi hội quán chung này. Các hội quán đã trở thành những

cơ sở tín ngưỡng chung cho cả người Việt và người Hoa, thành điểm du lịch của phố cổ Hội An.

Thông qua một số đặc điểm về kết cấu kiến trúc, hay một số di vật vẫn được bảo tồn đến ngày nay, chúng ta có thể thấy rõ được những nét tín ngưỡng ở hội quán người Hoa ở Hội An. Đó là tín ngưỡng thờ Thiên Hậu, tín ngưỡng thờ Môn thần, tín ngưỡng thờ nhân thần, tín ngưỡng phồn thực. Đó đều là những nét đẹp trong đời sống văn hóa tâm linh của người Hoa ở Việt Nam nói chung, ở Hội An nói riêng. Qua đó, tạo điều kiện để văn hóa Việt - Trung gặp gỡ, giao lưu, dần dần qua thời gian có sự tiếp biến những yếu tố văn hóa sao cho phù hợp với cuộc sống ở một chân trời mới, biểu hiện ở sự thay đổi kiến trúc các hội quán, trong các hội quán cũng xuất hiện những vị thần của người Việt... Hôn nhân giữa những người Hoa di cư sang với người Việt cũng chính là biểu hiện của sự kết hợp giữa hai con người thuộc hai nền văn hóa khác nhau. Sự giao lưu và hội nhập văn hóa Việt - Hoa ở các hội quán đã tạo nên một phong cách riêng ở Hội An, góp phần làm sự phong phú, đa dạng và tạo nên sức sống mãnh liệt của dòng chảy lịch sử, văn hóa Hội An và xứ Quảng.

Ngày nay, các hội quán vẫn bảo tồn như một cơ sở cộng đồng để gắn kết những người trong bang. Các hội quán không chỉ là sở hữu của người Hoa mà thực sự trở thành nơi tín ngưỡng dân gian của đông đảo cư dân ở Hội An, là cơ sở tín ngưỡng chung cho người Việt, người Hoa và trở thành điểm tham quan của du khách. Các lễ cúng,

lễ hội diễn ra hàng năm ở các hội quán là dịp gặp gỡ những người trong bang, Hoa kiều và có sự tham gia của người Việt và du khách trong và ngoài nước. Qua đó, thể hiện sự hòa hợp giữa đời sống tâm linh vào cuộc sống hàng ngày, đồng thời là dịp thể hiện tinh thần đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt - Hoa.

### Tài liệu tham khảo

1. Chen Ching Ho (1962), “Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các di tích cổ tại Hội An”, *Việt Nam khảo cổ tập san*, Số 3, Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn.
2. Tống Quốc Hưng (2009), *Những hội quán của người Hoa tại Hội An*, Tuyển tập thông tin di sản, di tích Quảng Nam, Trung tâm bảo tồn di sản, di tích Quảng Nam.
3. Bùi Quang Thắng (2005), *Văn hóa phi vật thể ở Hội An*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
4. Tổng điều tra dân số và nhà ở của Tổng cục thống kê, <http://www.gso.gov.vn/khodulieudanso2009/>
5. Nguyễn Chí Trung (2005), *Cư dân Faifo Hội An trong lịch sử*, Trung tâm quản lý bảo tồn di tích Hội An.
6. Võ Thị Ánh Tuyết (2011), *Hội quán của người Hoa ở Hội An (Quảng Nam)*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
7. Viện nghiên cứu Văn hóa Quốc tế, trường Đại học nữ Chiêu Hòa (2000), *Kiến trúc phố cổ Hội An - Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.